

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22/01/2025
V/v Tranh chấp về việc thay đổi
người trực tiếp nuôi con chung sau
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Thu và ông Trịnh Quyết Thắng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Nông Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2024/TLVA-HN&GD ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H; sinh năm 1989; nơi ĐKTT: Phòng 2602-Ct10b-Kdt Đ, Tả Thanh O, T, Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Phòng 210, HH03C, khu đô thị T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người được ủy quyền của chị H có: Bà Bùi Thị Kiều O1; sinh năm 1992; địa chỉ: Số nhà C tổ A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; vắng mặt có lý do.

- Bị đơn: Anh Cà Văn T; sinh năm 1986; ĐKTT: Bản Phang, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Hiện đang chấp hành án tại: Trại tạm giam Công an tỉnh T; địa chỉ: Xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cà Văn Y; sinh năm 1966; địa chỉ: Bản P, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 11 năm 2024 và lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly và sự thỏa thuận của đương sự số: 251/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị H

và anh Cà Văn T; về con chung: Giao con chung là Đinh Gia H1; sinh ngày 17/3/2017 cho anh Cà Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị H có quyền thăm con chung, không ai được ngăn cản; quyết định có hiệu lực pháp luật. Sau khi có quyết định giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T đã đưa con về sống chung cùng bố mẹ anh T tại bản Phang, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên đến ngày 27/3/2022 anh T bị bắt về tội vận chuyển trái phép chất ma túy và tuyên phạt tử hình, hiện tại đang chờ thi hành án. Trong khoảng thời gian này anh T đã thông tin cho chị Đinh Thị H lên đón con về nuôi dưỡng. Đến ngày 11/11/2024, chị H đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, cụ thể chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Gia H1; không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Để khẳng định bản thân có khả năng nuôi dưỡng con chung chị H đã cung cấp tài liệu về thu nhập cá nhân và giấy tờ về nhà ở và thu nhập. Tại phiên tòa chị H không có ý kiến đối với việc anh T đã thay đổi họ và tên của con chung từ Đinh Gia H1 thành Cà Mạnh H2. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Cà Văn T. Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt anh T trình bày: Anh T không đồng ý giao con chung là Cà Mạnh H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, vì gia đình anh T đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung là Cà Mạnh H2 và anh T xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Nguyện vọng của cháu H2: Cháu H2 nhất trí về ở với mẹ đẻ là chị Đinh Thị H.

Ý kiến trình bày của ông Cà Văn Y: Sau khi Cà Văn T và Đinh Thị H ly hôn, T đưa con về sống chung cùng gia đình ông Y là bố đẻ của anh T. Từ khi T bị bắt cho đến nay ông Y là người chăm sóc và quản lý con chung của anh T và chị H; trong thời gian này anh T và chị H không bỏ ra bất cứ chi phí nào để nuôi con, anh T cũng không có bất cứ tài sản chung nào với gia đình và cũng không để lại tài sản riêng cho ông Y quản lý. Đến nay ông Y cũng đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T và chị H phải hoàn lại chi phí mà ông Y đã bỏ ra để nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc con chung của chị H và anh T; việc ông nuôi dưỡng là do ông tự nguyện, ông Y không có ý kiến gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung vụ án: Căn cứ lời trình bày của đương sự và kết quả xác minh của Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn của chị Đinh Thị H; giao con chung là Cà Mạnh H2; sinh ngày 17/3/2017 cho chị Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên và đủ khả năng lao động; Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên chị Đinh Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện: Xét đơn khởi kiện của chị Đinh Thị H thì được xác định là vụ Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm quyền giải quyết: Thời điểm chị H nộp đơn khởi kiện, anh T có nơi ĐKTT tại bản Phang, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định Điều 174; Điều 175 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày 10/01/2025, anh T vắng mặt Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa 22/01/2025, anh T có đơn xin vắng mặt, việc đưa ra xét xử vắng mặt của anh T thực hiện đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Trích lục khai sinh số 176/2017 của UBND xã H, huyện Ứ, thành phố Hà Nội và Trích lục thay đổi hộ tịch số: 01/TLTĐHT ngày 10/3/2020 của xã H, huyện Ứ, thành phố Hà Nội; Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số: 251/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội thì chị Đinh Thị H và anh Cà Văn T có 01 người con chung là Đinh Gia H1, đến năm 2020 được thay đổi thành Cà Mạnh H2, sinh ngày 17/3/2017. Theo Quyết định ly hôn của Tòa án về phần con chung giao cho anh Cà Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Trong quá trình giải quyết mặc dù anh T có ý kiến không đồng ý giao con chung cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng và anh T cho rằng gia đình anh T đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên xét về điều kiện nuôi dưỡng con của anh T là không đảm bảo bởi: Anh T là một người cha, lẽ ra anh phải tu trí làm ăn lương thiện, là tấm gương sáng để nuôi dạy con, nhưng anh T lại vi phạm pháp luật và với điều kiện hoàn cảnh của anh T hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T, anh T cũng không có tài sản chung gì với gia đình, cũng không có tài sản riêng giao lại cho gia đình quản lý; do xét về điều kiện nuôi con của anh T là không đảm bảo. Xét về yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị H HĐXX thấy rằng: Để chứng minh cho khả năng nuôi dưỡng con chung chị H đã cung cấp tài liệu về nhà ở và thu nhập ổn định, chị H cũng cam đoan sẽ đảm bảo nuôi dưỡng con khôn lớn, trưởng thành. Nguyên vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H hoàn toàn phù hợp với nguyên vọng được ở với mẹ của cháu H2, xác nhận của chính quyền địa phương về điều kiện nuôi con của anh T là không đảm bảo vì anh T đang chấp hành án, ông Y là bố anh T cũng đồng ý giao con chung cho chị H tiếp nhận con để trực tiếp nuôi dưỡng và ông Y cũng không có yêu cầu gì khác. Nguyên vọng được nuôi dưỡng con chung của chị H đúng với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm

2014; nên HĐXX xét thấy để đảm bảo cháu H2 có điều kiện phát triển về cả thể chất lẫn tinh thần thì thấy rằng yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ nên chấp nhận. Việc chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đứa trẻ, do vậy HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị H được HĐXX chấp do vậy anh Cà Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên chị Đinh Thị H tự nguyện nộp thay phần của anh T; xét thấy việc chị H tự nguyện nộp án phí thay anh T không trái với quy định của pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đưa ra đề nghị về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

- Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là Cà Mạnh H2, sinh ngày 17/3/2017 cho chị Đinh Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên và đủ khả năng lao động.

Chị Đinh Thị H có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Anh Cà Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Chị Đinh Thị H và anh Cà Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị H tự nguyện nộp là: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đinh Thị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001952 ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Chị Đinh Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/01/2025), đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự, báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN CỦA HĐXX THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý A Thu Trịnh Quyết Thắng

Lương Thị Nga

Nơi nhận

- Phòng KTNV và THA;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN CỦA HĐXX

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

